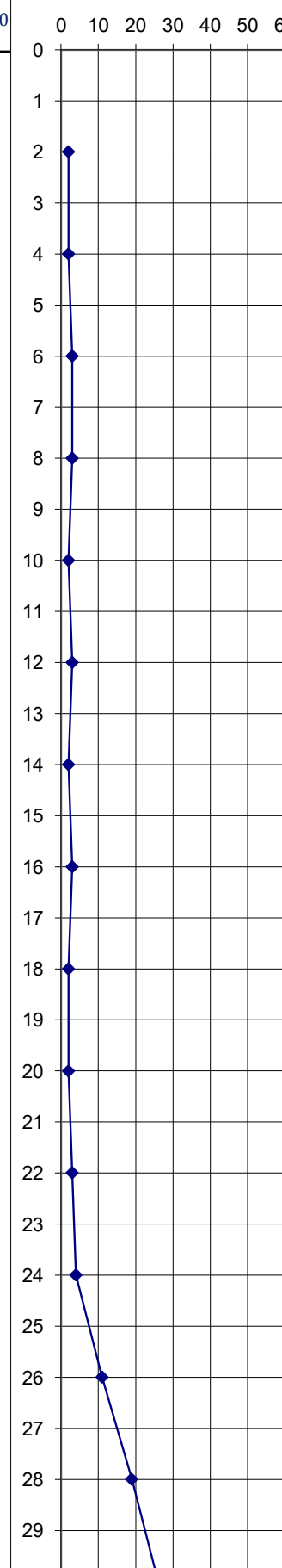

















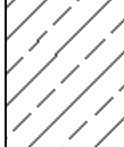


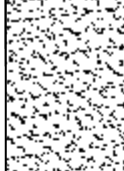



HÌNH TRỤ HỔ KHOAN
BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tờ số
1/2

Vị trí:	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	TÊN HỐ KHOAN:	HK1
		Cao độ mặt đất:	0.00
Theo dõi kỹ thuật	Dương Kim Dũng	Độ sâu mực nước ngầm (m):	Hố khoan ngập nước
Phương pháp khoan:	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn	Độ sâu hố khoan (m):	60.0

Độ sâu - m	Số hiệu lớp	Cao độ đáy lớp (m)	Chiều sâu đáy lớp (m)	Bề dày lớp (m)	ĐỊA TẦNG	MÔ TẢ ĐẤT, ĐÁ	Độ sâu lấy mẫu đất và thí nghiệm SPT	Số hiệu mẫu	Ký hiệu	THÍ NGHIỆM XUYỀN TIÊU CHUẨN (SPT)																																																																																																																																																													
										N1	N2	N3	N/30																																																																																																																																																										
1.0	1	-0.5	0.50	0.5		Đất lấp: Cát lẫn đá dăm sạn		U SPT		1	1	1	2		0																																																																																																																																																								
	2		-1.4	1.40		Sét pha màu xám vàng, trạng thái dẻo cứng								1.80-2.00 2.00-2.45		U SPT		1	1	2	1																																																																																																																																																		
	2.0	3				Sét màu xám nâu, xám đen, trạng thái dẻo chảy, lẫn hữu cơ, đôi chỗ là sét pha																3.80-4.00 4.00-4.45	U SPT		1	1	2	3																																																																																																																																											
3.0	23.3						23.3	U SPT		1	1	2	3																																																																																																																																																										
4.0														U SPT		1	1	2	3																																																																																																																																																				
5.0																				U SPT									1	1	2	3																																																																																																																																							
6.0																																	U SPT		1	1	2	3																																																																																																																																	
7.0																																							U SPT		1	1	2	3																																																																																																																											
8.0																																													U SPT		1	1	2	3																																																																																																																					
9.0																																																			U SPT		1	1	2	3																																																																																																															
10.0																																																									U SPT		1	1	2	3																																																																																																									
11.0																																																															U SPT		1	1	2	3																																																																																																			
12.0																																																																					U SPT		0	1	2	3																																																																																													
13.0																																																																											U SPT		0	1	1	2																																																																																							
14.0																																																																																	U SPT		1	1	2	3																																																																																	
15.0																																																																																							U SPT		1	1	2	3																																																																											
16.0																																																																																													U SPT		1	1	2	3																																																																					
17.0																																																																																																			U SPT		1	1	2	3																																																															
18.0																																																																																																									U SPT		1	1	2	3																																																									
19.0																																																																																																															U SPT		1	1	2	3																																																			
20.0																																																																																																																					U SPT		1	1	2	3																																													
21.0																																																																																																																											U SPT		1	1	2	3																																							
22.0																																																																																																																																	U SPT		1	1	2	3																																	
23.0																																																																																																																																							U SPT		1	2	2	4																											
24.0																																																																																																																																													U SPT		4	5	6	11																					
25.0		4			2.9																	25.80-26.00 26.00-26.45	U SPT		4	5	6	11																																																																																																																																											
26.0	-27.60						27.60		Cát hạt vừa màu xám trắng, xám ghi, trạng thái chặt vừa	28.00-28.45 28.00-28.45	D SPT		9																																																																																																																																						7	12	19																		
27.0														5			13.2		30.00-30.45 30.00-30.45																																																																																																																																			D SPT		8	11	15	26												
28.0																				30.0																																																																																																																																																			
29.0																																																																																																																																																																							
30.0																																																																																																																																																																							

GHI CHÚ

Mẫu xáo đông:

Mẫu nguyên dạng:

Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn: (SPT)

CÔNG TY CỔ PHẦN SCT - HÀ NỘI

HÌNH TRỤ HỒ KHOAN

DỰ ÁN CẢI TẠO, XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON MAI ĐỘNG

Tờ số
2/2

Vị trí:	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	TÊN HỐ KHOAN:	HK1
		Cao độ mặt đất:	0.00
Theo dõi kỹ thuật	Dương Kim Dũng	Độ sâu mực nước ngầm (m):	Hố khoan ngập nước
Phương pháp khoan:	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn	Độ sâu hố khoan (m):	60.0

Độ sâu - m	Số hiệu lớp	Cao độ đáy lớp (m)	Chiều sâu đáy lớp (m)	Bề dày lớp (m)	ĐỊA TẦNG	MÔ TẢ ĐẤT, ĐÁ	Độ sâu lấy mẫu đất và thí nghiệm SPT	Số hiệu mẫu	Ký hiệu	THÍ NGHIỆM XUYÊN TIÊU CHUẨN (SPT)				
										N1	N2	N3	N/30	
31.0	5			13.2	Cát hạt vừa màu xám trắng, xám ghi, trạng thái chặt vừa	32.00-32.45	D SPT	○	6	9	13	22		
32.0						32.00-32.45								
33.0														
34.0						34.00-34.45	D SPT	○	8	9	10	19		
35.0						34.00-34.45								
36.0		-40.80	40.80			36.00-36.45	D SPT	○	6	8	10	18		
37.0						36.00-36.45								
38.0														
39.0						38.00-38.45	D SPT	○	9	12	15	27		
40.0						38.00-38.45								
41.0	6			6.6	Cát pha màu xám ghi, xám xanh, trạng thái dẻo, xen kẹp sét pha	40.00-40.45	D SPT	○	11	13	18	31		
42.0						40.00-40.45								
43.0														
44.0						41.80-42.00	U SPT	■	6	8	12	20		
45.0						42.00-42.45								
46.0		-47.40	47.40			43.80-44.00	U SPT	■	8	11	15	26		
47.0						44.00-44.45								
48.0														
49.0						45.80-46.00	U SPT	■	10	13	17	30		
50.0						46.00-46.45								
51.0	7			11.5	Sét pha màu nâu đỏ, nâu vàng, xám xanh, trạng thái cứng, đôi chỗ là sét	47.80-48.00	U SPT	■	10	17	23	40		
52.0						48.00-48.45								
53.0														
54.0						49.80-50.00	U SPT	■	12	21	29	50		
55.0						50.00-50.45								
56.0		-58.90	58.90			51.80-52.00	U SPT	■	14	23	30	53		
57.0						52.00-52.45								
58.0														
59.0						53.80-54.00	U SPT	■	15	22	29	51		
60.0						54.00-54.45								
	8	-60.00	60.00	1.1	Cát pha màu nâu vàng, trạng thái dẻo	55.80-56.00	U SPT	■	14	23	27	50		
						56.00-56.45								
						57.80-58.00	U SPT	■	12	19	22	41		
						58.00-58.45								
						59.80-60.00	U SPT	■	10	13	16	29		
						60.00-60.45								
GHI CHÚ Mẫu xáo động: ○ D Mẫu nguyên dạng: ■ U Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn: (SPT) ↓							CÔNG TY CỔ PHẦN SCT - HÀ NỘI							

HÌNH TRỤ HỔ KHOAN

BỆNH VIÊN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tờ số
1/2

Vị trí:	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	TÊN HỐ KHOAN:	HK2
		Cao độ mặt đất:	0.80
Theo dõi kỹ thuật	Dương Kim Dũng	Độ sâu mực nước ngầm (m):	Hố khoan ngập nước
Phương pháp khoan:	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn	Độ sâu hố khoan (m):	60.0

[illegible]

GHI CHÚ

Mẫu xáo đông:

Mẫu nguyên dạng:

Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn: (SPT)



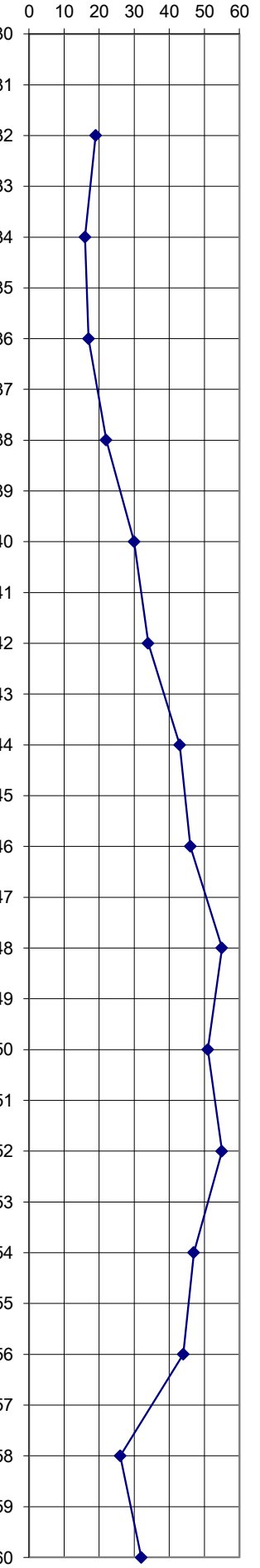
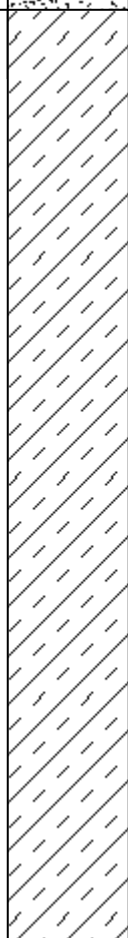













CÔNG TY CỔ PHẦN SCT - HÀ NỘI

HÌNH TRỤ HỒ KHOAN

DỰ ÁN CẢI TẠO, XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON MAI ĐỘNG

Tờ số
2/2

Vị trí:	Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh	TÊN HỐ KHOAN:	HK2
		Cao độ mặt đất:	0.80
Theo dõi kỹ thuật	Dương Kim Dũng	Độ sâu mực nước ngầm (m):	Hố khoan ngập nước
Phương pháp khoan:	Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn	Độ sâu hố khoan (m):	60.0

Độ sâu - m	Số hiệu lớp	Cao độ đáy lớp (m)	Chiều sâu đáy lớp (m)	Bề dày lớp (m)	ĐỊA TẦNG	MÔ TẢ ĐẤT, ĐÁ	Độ sâu lấy mẫu đất và thí nghiệm SPT	Số hiệu mẫu	Ký hiệu	THÍ NGHIỆM XUYỀN TIÊU CHUẨN (SPT)				
										N1	N2	N3	N/30	
31.0	5			13.2		Cát hạt vừa màu xám trắng, xám ghi, trạng thái chặt vừa	32.00-32.45 32.00-32.45	D SPT		6	9	10	19	
32.0														
33.0														
34.0														
35.0														
36.0	7	-41.90	42.7			Cát pha màu nâu đỏ, nâu vàng, xám xanh, trạng thái cứng, đôi chỗ là sét	36.00-36.45 36.00-36.45	D SPT		5	7	10	17	
37.0														
38.0														
39.0														
40.0														
41.0														
42.0														
43.0														
44.0														
45.0														
46.0	8			2.4		Cát pha màu nâu vàng, trạng thái dẻo	42.00-42.45 42.00-42.45	D SPT		10	16	17	33	
47.0														
48.0														
49.0														
50.0														
51.0														
52.0														
53.0														
54.0														
55.0														
56.0		-56.80	57.60				46.00-46.45	U SPT		13	20	26	46	
47.0														
48.0														
49.0														
50.0							48.00-48.45	U SPT		16	24	31	55	
51.0														
52.0														
53.0														
54.0							49.80-50.00	U SPT		14	23	28	51	
55.0														
56.0														
57.0														
58.0							50.00-50.45	U SPT		17	25	30	55	
59.0														
60.0														
59.0							51.80-52.00	U SPT		18	22	25	47	
60.0														
							53.80-54.00	U SPT		14	19	25	44	
							55.80-56.00	U SPT		8	11	15	26	
							57.80-58.00	U SPT		10	14	18	32	
							59.80-60.00	U SPT						
							60.00-60.45	SPT						

GHI CHÚ

Mẫu xáo động: ○ D
Mẫu nguyên dạng: ■ U
Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn: (SPT) ↓

CÔNG TY CỔ PHẦN SCT - HÀ NỘI

HÌNH TRỤ HỒ KHOAN

DỰ ÁN CẢI TẠO, XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON MAI ĐỘNG

TỜ SỐ
2/2

Vị trí:

Thị trấn Tân Túc, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh

TÊN HỒ KHOAN:

Cao độ mặt đất:

HK3

0.50

Theo dõi kỹ thuật

Dương Kim Dũng

Độ sâu mực nước ngầm (m):

Hồ khoan ngập nước

Phương pháp khoan: Khoan xoay bơm rửa bằng ống mẫu ở trên cạn

Độ sâu hồ khoan (m):

60.0

Độ sâu - m

Số hiệu lớp

Cao độ đáy lớp (m)

Chiều sâu đáy lớp (m)

Bề dày lớp (m)

ĐỊA TẦNG

MÔ TẢ ĐẤT, ĐÁ

Độ sâu lấy mẫu đất và thí nghiệm SPT

Số hiệu mẫu

Ký hiệu

N1

N2

N3

N/30

THÍ NGHIỆM XUYÊN TIÊU CHUẨN (SPT)

0102030405060

30

31

32

33

34

35

36

37

38

39

40

41

42

43

44

45

46

47

48

49

50

51

52

53

54

55

56

57

58

59

60

31.0

32.0

33.0

34.0

35.0

36.0

37.0

38.0

39.0

40.0

41.0

42.0

43.0

44.0

45.0

46.0

47.0

48.0

49.0

50.0

51.0

52.0

53.0

54.0

55.0

56.0

57.0

58.0

59.0

60.0

5

7

-43.00

60.00

17.0

11.5

Cát hạt vừa màu xám trắng, xám ghi, trạng thái chặt vừa, đôi chỗ lẫn sạn sỏi

Sét pha màu nâu đỏ, nâu vàng, xám xanh, trạng thái cứng, đôi chỗ là sét

32.00-32.45

32.00-32.45

34.00-34.45

34.00-34.45

36.00-36.45

36.00-36.45

38.00-38.45

38.00-38.45

40.00-40.45

40.00-40.45

42.00-42.45

42.00-42.45

43.80-44.00

44.00-44.45

45.80-46.00

46.00-46.45

47.80-48.00

48.00-48.45

49.80-50.00

50.00-50.45

51.80-52.00

52.00-52.45

53.80-54.00

54.00-54.45

55.80-56.00

56.00-56.45

57.80-58.00

58.00-58.45

59.80-60.00

60.00-60.45

D

SPT

D

SPT

D

SPT

D

SPT

D

SPT

D

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

U

SPT

○

↓

○

↓

○

↓

○

↓

○

↓

○

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

↓

5

7

10

17

6

8

10

18

7

9

11

20

6

9

14

23

7

11

16

27

10

13

19

32

11

18

22

40

13

19

25

44

14

21

25

46

17

23

27

50

19

22

29

51

20

24

30

54

18

22

28

50

13

19

25

44

14

20

29

49

32

34

36

38

40

42

44

46

48

50

52

54

56

58

60

GHI CHÚ

Mẫu xáo động: ○ D

Mẫu nguyên dạng: ↓ U

Thí nghiệm xuyên tiêu chuẩn: (SPT) ↓

CÔNG TY CỔ PHẦN SCT - HÀ NỘI